

### ***Coding or to be coded !***

$v_1, v_2, \Delta t, d, a_1(m/s^2), a_2(m/s^2)$  ( $|a_1|, |a_2| \leq 2; 0 < v_1, v_2 \leq 200; |\Delta t| \leq 100; d \leq 100000; a_1, a_2$  là các số thập phân;  $v_1, v_2, \Delta t$  và  $d$  là các số nguyên).

### **OUTPUT**

Một dòng chứa số nguyên là đáp án của bài toán sau khi làm tròn.  
Độ chênh lệch của đáp án là 1.

## **112. FINDAREA**

Cho tọa độ của 1 điểm bất kì trên hệ trục tọa độ Oxy. Xác định xem điểm đó thuộc miền nào của đồ thị.

### **INPUT**

Tọa độ nguyên  $x, y$  của điểm. ( $|x|, |y| \leq 10^{20}$ )

Input	Output
0 0	1 2 3 4
1 1	1

### **OUTPUT**

Miền đồ thị chứa phần đó. Nếu điểm đó nằm trên 1 hoặc nhiều trục tọa độ in ra số thứ tự các miền có phần trục chứa điểm đó, thứ tự các miền cách nhau một dấu cách.

## **113. AREACOVER**

Cho tọa độ của 3 đỉnh của 1 tam giác trên hệ trục tọa độ Oxy. Hãy xác định số miền trên đồ thị mà tam giác đó đè lên.

### **INPUT**

Tọa độ nguyên 3 đỉnh của tam giác (giới hạn  $[-10000; 10000]$ )

### **OUTPUT**

Đáp án bài toán.